

Số: 122 /HD-SYT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 01 năm 2022

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI
Thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 (F0)
tại nhà/nơi lưu trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ các văn bản của Bộ Y tế: Quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19”; Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19; Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà; Quyết định số 4019/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 về việc ban hành “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà”; Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 về việc hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà; Công điện số 1168/CD-BYT ngày 07/8/2021 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 về việc giảm thời gian cách ly, thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà, quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19; Công văn số 11011/BYT-KCB ngày 28/12/2021 về việc xét nghiệm để phát hiện người mắc COVID-19 và cho người bệnh ra viện;

Thực hiện Công văn số 88/UBND-KGVX ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 (F0) tại nhà/nơi lưu trú.

Sở Y tế hướng dẫn tạm thời thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 (F0) tại nhà/nơi lưu trú như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nhiễm COVID-19 không có triệu chứng lâm sàng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ được quản lý, chăm sóc và điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

b. Nâng cao nhận thức, thái độ và trách nhiệm của cộng đồng trong phòng chống dịch COVID-19, góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế.

2. Yêu cầu

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp huyện, cấp xã; các đơn vị y tế trên địa bàn; Trạm y tế lưu động, Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-9 cộng đồng, Tổ COVID cộng

đồng được giao nhiệm vụ quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà; người ở cùng nhà và người cách ly y tế tại nhà có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà và Hướng dẫn quản lý, chăm sóc người nhiễm COVID-19 theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TRỊ F0 TẠI NHÀ/NƠI LƯU TRÚ (sau đây gọi tắt là quản lý, điều trị F0 tại nhà)

1. Đối tượng áp dụng

Người nhiễm COVID-19 (sau đây gọi tắt là F0) đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Tiêu chí lâm sàng đối với F0

a. Là người nhiễm COVID-19 (được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm theo quy định) không có triệu chứng lâm sàng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ (như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lười, ...).

Lưu ý: Mức độ bệnh nhẹ hoặc không triệu chứng được xác định theo hướng dẫn tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế hoặc các hướng dẫn cập nhật nếu có.

b. Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở ≤ 20 lần/phút, SpO₂ $\geq 96\%$; không có thở bất thường như: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

c. Đáp ứng thêm, tối thiểu 1 trong 2 tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1: Đã tiêm đủ 2 mũi hoặc 1 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày;

- Tiêu chí 2: hoặc có đủ 3 yếu tố sau:

(1). Tuổi: Trẻ em trên 1 tuổi, người lớn < 50 tuổi;

(2). Không có bệnh nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại **Phụ lục 14** kèm theo);

(3). Không đang mang thai.

1.2. Các tiêu chí khác

a. Có thể tự chăm sóc bản thân như: ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...

b. Có khả năng và sẵn có phương tiện liên lạc với nhân viên y tế để được tư vấn điều trị khi cần thiết.

c. Trường hợp F0 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b nêu trên.

2. Điều kiện thực hiện quản lý, điều trị F0 tại nhà

2.1. Yêu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Là nhà ở riêng lẻ; căn hộ trong khu tập thể, khu chung cư.

- Trước cửa nhà/cổng nhà có biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: **“ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ TRƯỜNG HỢP NHIỄM COVID-19”**; có thùng màu vàng có biểu tượng chất thải lây nhiễm có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”** để đựng trang phục phòng hộ cá nhân của nhân viên y tế thải bỏ.

- Phải có phòng cách ly riêng, khép kín và tách biệt với khu sinh hoạt chung của gia đình.

- Phòng cách ly phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- + Phải có nhà vệ sinh, nhà tắm dùng riêng, có đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn (sau đây gọi tắt là dung dịch sát khuẩn tay). Có dụng cụ đo thân nhiệt cá nhân trong phòng.

- + Trong phòng cách ly có thùng đựng chất thải, có màu vàng, có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng để đựng chất thải gồm khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”(sau đây được gọi tắt là *thùng đựng chất thải lây nhiễm*).

- + Không được dùng điều hòa trung tâm, có thể dùng điều hòa riêng; Đảm bảo thông thoáng khí, tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ.

- + Có máy giặt hoặc xô, chậu đựng quần áo để F0 tự giặt.

- + Có chổi, cây lau nhà, giẻ lau, 02 xô và dung dịch khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường để F0 tự làm vệ sinh khử khuẩn phòng. Phòng cách ly phải được vệ sinh khử khuẩn hằng ngày.

- Trường hợp F0 phải có người chăm sóc phải trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phòng, chống lây nhiễm (khẩu trang y tế, găng tay y tế, giày, kính bảo hộ, quần, áo) để người nhà sử dụng khi bắt buộc phải tiếp xúc gần với F0.

- Bố trí bàn trước cửa phòng cách ly để cung cấp suất ăn riêng, nước uống và các nhu yếu phẩm khác cho F0. Nghiêm cấm mang đồ dùng, vật dụng của F0 ra khỏi nhà.

- Khuyến khích lắp camera để giám sát người cách ly.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định về cơ sở vật chất đảm bảo đủ các điều kiện quản lý, điều trị F0 tại nhà theo quy định.

2.2. Yêu cầu với F0 khi quản lý và điều trị tại nhà

- Có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 3 và 4** kèm theo hướng dẫn này.

- Thực hiện nghiêm các quy định tại **Phụ lục 5** kèm theo hướng dẫn này.

2.3. Yêu cầu với người ở/cách ly cùng nhà với F0

- Có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 3** và cùng ký cam kết với người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly theo mẫu tại **Phụ lục 4**.

- Thực hiện nghiêm các quy định tại **Phụ lục 6** kèm theo hướng dẫn này.

3. Thẩm quyền quyết định cách ly F0 tại nhà và xác nhận khỏi bệnh

3.1. Quyết định cách ly F0 tại nhà

UBND xã, phường, thị trấn ban hành Quyết định áp dụng biện pháp cách ly F0 tại nhà sau khi đã kiểm tra, xác nhận đảm bảo đủ điều kiện cách ly y tế tại nhà theo quy định.

3.2. Cấp giấy xác nhận khỏi bệnh

Trạm Y tế nơi quản lý và điều trị F0 tại nhà chịu trách nhiệm cấp giấy xác nhận khỏi bệnh cho người bệnh đủ tiêu chuẩn khỏi bệnh theo quy định.

III. QUY TRÌNH CÁCH LY, CHĂM SÓC VÀ ĐIỀU TRỊ F0 TẠI NHÀ

Bước 1: Lập danh sách

Sau khi nhận được thông tin về F0, Trung tâm Y tế huyện/thành phố/thị xã (sau đây gọi chung là TTYT tuyến huyện) lập danh sách F0 trên địa bàn, tham mưu với UBND huyện/thành phố/thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) chỉ đạo UBND xã/phường/thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) tổ chức đánh giá, thẩm định các điều kiện và tiến hành quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà nếu đủ điều kiện. Đồng thời TTYT tuyến huyện giao cho Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (sau đây gọi chung là Trạm Y tế) hoặc tham mưu kích hoạt Trạm Y tế lưu động thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều trị F0 tại nhà (tùy theo tình hình dịch bệnh).

Bước 2: Đánh giá, thẩm định điều kiện, báo cáo, chuẩn bị các điều kiện, quyết định cách ly, điều trị F0 tại nhà

- Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động đề xuất, phối hợp với các lực lượng chính quyền địa phương kiểm tra các điều kiện cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà. Yêu cầu F0 và người ở cùng nhà ký bản cam kết cách ly, điều trị tại nhà (theo mẫu tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 Hướng dẫn này).

- Nếu đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động (hoặc Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng, Tổ COVID-19 cộng đồng) hướng dẫn F0, người cùng nhà khai báo thông tin để quản lý, chăm sóc và điều trị theo quy định.

- UBND cấp xã ban hành Quyết định cách ly, điều trị tại nhà các trường hợp F0 và người ở cùng đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Bước 3: Trung tâm Y tế lập danh sách quản lý F0 tại nhà (theo mẫu tại **Phụ lục 1** Hướng dẫn này), đồng thời lập danh sách excel có đầy đủ thông tin F0 và người ở cùng để quản lý. Báo cáo số liệu cập nhật trực tiếp hoặc báo cáo lên hệ thống báo cáo trực tuyến (nếu có) về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh **trước 15 giờ 00 phút** hằng ngày.

Bước 4: Lập hồ sơ điều trị F0 tại nhà

Căn cứ Quyết định cách ly, quản lý, điều trị F0 tại nhà của UBND cấp xã và Bản cam kết của F0 và người nhà, Trạm Y tế hoặc Trạm Y tế lưu động lập hồ sơ điều trị (mẫu và các nội dung của hồ sơ theo các phụ lục kèm theo hướng dẫn này và các quy định hiện hành).

Bước 5: Thực hiện quản lý, điều trị F0 tại nhà

- F0, người cùng nhà khai báo và sử dụng ứng dụng quản lý F0 tại nhà. Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động (hoặc Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng, Tổ COVID-19 cộng đồng) hướng dẫn F0 được quản lý và điều trị tại nhà khai báo y tế trên ứng dụng PC COVID theo tần suất quy định, đồng thời phản hồi các tin nhắn, cuộc gọi kiểm tra đột xuất ngay khi được yêu cầu ... trong quá trình điều trị tại nhà.

- F0, những người ở cùng nhà thực hiện thông báo tình hình tự theo dõi sức khỏe cho nhân viên y tế phụ trách theo hướng dẫn; khi có các dấu hiệu bất thường về sức khỏe cần báo ngay với đường dây nóng, nhân viên y tế.

- F0 và những người cùng nhà tuân thủ nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và các hướng dẫn đính kèm Hướng dẫn này; nếu không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch trong quá trình cách ly, điều trị tại nhà thì bị xử lý theo quy định hiện hành.

Bước 6: Theo dõi, giám sát, quản lý và điều trị F0 tại nhà

- UBND cấp xã thành lập Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 cộng đồng theo quy định tại Quyết định 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng; chỉ đạo Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 cộng đồng thực hiện giám sát việc tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch của F0 và người nhà trong quá trình cách ly, điều trị tại nhà (theo phương thức giám sát tại Phụ lục 11 Hướng dẫn này).

- Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động/Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng/Tổ COVID-19 cộng đồng cung cấp tài liệu (*là các phụ lục chi tiết kèm theo hướng dẫn này*) và hướng dẫn F0, người trong cùng nhà thực hiện.

- Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động tổ chức thực hiện theo dõi tình hình sức khỏe, chỉ định điều trị, chỉ định xét nghiệm,... theo nội dung hướng dẫn này.

- Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng/Tổ COVID-19 cộng đồng giúp gia đình người nhiễm COVID-19 mua các phương tiện phòng hộ: khẩu trang, nước sát khuẩn, kính chắn giọt bắn,...(đối với gia đình có người chăm sóc cách ly cùng F0); đồng thời hỗ trợ cung cấp lương thực, thực phẩm cho người nhiễm COVID-19 cách ly, chăm sóc, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú và người ở cùng; đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch COVID-19 đối với người làm nhiệm vụ.

Bước 7: Kết thúc cách ly, quản lý và điều trị F0 tại nhà hoặc chuyển tuyến

1) Kết thúc cách ly:

a) Điều kiện kết thúc quản lý và điều trị F0 tại nhà

- Thời gian cách ly, điều trị tối thiểu 10 ngày.
- Các triệu chứng lâm sàng hết hoặc giảm tới mức ổn định.
- Kết quả xét nghiệm: Sử dụng kết quả xét nghiệm của 1 trong 2 phương pháp sau:
 - + Kết quả Real Time RT-PCR âm tính với vi rút SARS-CoV-2 hoặc dương tính nhưng nồng độ vi rút thấp ($Ct \geq 30$).
 - + Kết quả xét nghiệm kháng nguyên âm tính với vi rút SARS-CoV-2 do NVYT thực hiện (test nhanh do Bộ Y tế cấp phép).

Lưu ý: Thời điểm lấy mẫu xét nghiệm:

* Nếu F0 không có triệu chứng, lấy mẫu xét nghiệm vào ngày thứ 9:

+ Nếu kết quả xét nghiệm Real Time RT-PCR âm tính hoặc dương tính nhưng nồng độ vi rút thấp ($Ct \geq 30$) hoặc xét nghiệm kháng nguyên âm tính với vi rút SARS-CoV-2 thì hoàn thành cách ly, điều trị vào ngày thứ 10;

+ Trường hợp dương tính thì tiếp tục lấy mẫu xét nghiệm vào ngày thứ 14: nếu kết quả âm tính thì hoàn thành cách ly, điều trị; nếu tiếp tục dương tính thì lấy mẫu xét nghiệm lại sau 03 ngày, nếu tiếp tục dương tính thì báo cáo Trung tâm Y tế tuyến huyện xin ý kiến chỉ đạo.

* Nếu F0 có triệu chứng, lấy mẫu xét nghiệm vào ngày thứ 14:

+ Nếu kết quả xét nghiệm Real Time RT-PCR âm tính hoặc dương tính nhưng nồng độ vi rút thấp ($Ct \geq 30$) hoặc xét nghiệm kháng nguyên âm tính với vi rút SARS-CoV-2 thì hoàn thành cách ly, điều trị vào ngày thứ 15;

+ Nếu dương tính thì lấy mẫu xét nghiệm lại sau 03 ngày, nếu tiếp tục dương tính thì báo cáo Trung tâm Y tế tuyến huyện xin ý kiến chỉ đạo.

- Trường hợp đủ tiêu chuẩn công bố khỏi bệnh: Trạm Y tế tuyến xã kết thúc điều trị và cấp giấy xác nhận khỏi bệnh (theo Phụ lục 8 Hướng dẫn này)

Tiếp tục việc tự theo dõi sức khỏe tại nhà 7 ngày sau khi có thông báo kết thúc cách ly điều trị theo quy định; tuân thủ thực hiện quy định 5K. Đo thân nhiệt 2 lần/ngày. Nếu thân nhiệt cao hơn 38°C ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào thì cần báo cho y tế cơ sở để thăm khám và xử trí kịp thời.

b) Điều kiện kết thúc cách ly đối với người ở cùng nhà

- Nếu người nhà là F1 thì thực hiện cách ly và xét nghiệm theo quy định.

- Nếu người nhà không phải là F1: thì làm xét nghiệm khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

- Hoàn thành cách ly vào ngày F0 được công bố khỏi bệnh; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR mẫu gộp hoặc test nhanh theo gia đình trước khi hoàn thành cách ly.

2) Chuyển tuyến:

- Trường hợp tình trạng bệnh chuyển nặng hơn: Trạm Y tế hoặc Trạm Y tế lưu động báo cáo Trung tâm Y tế huyện, thành phố, thị xã (có thể hội chẩn với cơ sở điều trị COVID-19), liên hệ với Bệnh viện điều trị COVID-19 của tỉnh và làm thủ tục chuyển bệnh nhân đến cơ sở điều trị COVID-19.

- Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động quản lý F0 tại nhà hướng dẫn người nhiễm khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu, liên hệ ngay tới Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động quản lý F0 tại nhà để được hỗ trợ; khi vượt quá khả năng Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động báo cáo Trung tâm Y tế tuyến huyện để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển viện (theo Phụ lục 11 kèm theo hướng dẫn này).

- Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động quản lý F0 hướng dẫn, xử trí cấp cứu cho bệnh nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND cấp huyện

Có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Công văn số 88/UBND-KGVX ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 (F0) tại nhà/nơi lưu trú.

2. UBND cấp xã

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND cấp huyện giao.
- Cung cấp ít nhất **BA** số điện thoại đường dây nóng của cấp xã (trong đó có **MỘT** số thường trực 24/7) cho người dân để tiếp nhận thông tin về hoạt động quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà,
- Chỉ đạo Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động/Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng/Tổ COCID cộng đồng và các ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong công tác quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà.

3. Trung tâm Y tế tuyến huyện

- Cập nhật và tập huấn cho nhân viên y tế điều trị theo Quyết định hiện hành của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 (người lớn và trẻ em).
- Lập danh sách F0 thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị tại nhà.
- Tham mưu UBND cấp huyện phân công đơn vị chịu trách nhiệm vận chuyển người bệnh F0 điều trị tại nhà khi cần chuyển tuyến đến cơ sở điều trị.
- Phối hợp với Phòng y tế tham mưu cho UBND cấp huyện kích hoạt Trạm Y tế lưu động khi vượt quá năng lực của Trạm Y tế cố định hoặc khi trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo hướng dẫn tại Quyết định số 4042/QĐ BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời mô hình trạm y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19. Việc thiết lập, kích hoạt Trạm Y tế lưu động và giao Trạm Y tế quản lý với số lượng, vị trí phù hợp với tình hình dịch bệnh, năng lực của địa phương; đảm bảo hiệu quả, thích ứng an toàn, linh hoạt trong công tác quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác quản lý, giám sát, theo dõi sức khỏe, điều trị F0 tại nhà cho Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng.
- Chuẩn bị các túi thuốc điều trị F0 tại nhà và các tài liệu hướng dẫn cung cấp cho Trạm Y tế để thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà.
- Đánh giá tình hình áp dụng quản lý, chăm sóc và điều trị F0 tại nhà thuộc địa bàn quản lý, báo cáo Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
- Hướng dẫn Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động:
 - + Các quy trình chăm sóc, điều trị bệnh nhân và theo dõi tình trạng bệnh cập nhật hàng ngày vào bảng theo quy định.
 - + Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh lưu động cho người dân trên địa bàn.
 - + Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế.

+ Đánh giá yếu tố nguy cơ đề xuất thẩm định các điều kiện cách ly tại nhà đối với người nhiễm COVID-19.

+ Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho F0, người chăm sóc, hỗ trợ và người ở cùng nhà theo quy định tại Quyết định về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 hiện hành của Bộ Y tế.

+ Hướng dẫn Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, theo dõi sức khỏe đối với F0 cách ly, điều trị tại nhà.

4. Trạm Y tế/Trạm Y tế lưu động

4.1. Mỗi Trạm Y tế lưu động thực hiện giám sát, chăm sóc, điều trị từ 50 đến 100 người nhiễm COVID-19 tại nhà theo quy định. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 4042/QĐ-BYT và nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm Y tế tuyến huyện.

4.2. Thực hiện khám bệnh và theo dõi sức khỏe F0

a) Theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe F0 hàng ngày và ghi vào các phiếu theo dõi sức khỏe F0 (Phụ lục 9); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe F0.

- Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho F0, người chăm sóc cách ly cùng F0.

- Nhân viên của cơ sở quản lý F0 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà F0 để hỗ trợ trực tiếp trong các trường hợp sau:

+ F0 có tình trạng cấp cứu cần xác định mức độ để có hướng xử trí phù hợp.

+ Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của F0 và không liên lạc được với F0, người chăm sóc, hỗ trợ và người ở cùng nhà. Báo cáo ngay cho cơ quan y tế tuyến trên và chính quyền địa phương khi người cách ly, người chăm sóc, hỗ trợ và người ở cùng nhà không khai báo y tế, rời khỏi nhà (người cách ly) hoặc có biểu hiện mắc bệnh như sốt, ho, khó thở và các biểu hiện sức khỏe khác.

- Hướng dẫn F0 thực hiện các bài tập vận động cho F0 cách ly, điều trị tại nhà theo hướng dẫn tại Phụ lục 12.

b) Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà

Thực hiện khám bệnh, kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú điều trị F0 theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế, bao gồm:

- Cấp và hướng dẫn sử dụng cho người nhiễm COVID-19 nếu cần thiết; ghi chép, lưu hồ sơ, xác nhận của Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động, người nhiễm COVID-19 (nếu cần thiết). Danh mục túi thuốc điều trị F0 tại nhà (*theo Quyết định số 4109/QĐ-BYT ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà”*): **danh mục** và hướng dẫn sử dụng **thuốc TÚI THUỐC** điều trị F0 tại nhà thực hiện theo Phụ lục 13 kèm theo hướng dẫn này.

- Điều trị triệu chứng: sốt, ho, ..

+ **Sốt:**

Đối với người lớn: > 38.5⁰C hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 viên, uống Oresol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

Đối với trẻ em: > 38.5⁰C, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, đề nghị thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để phối hợp xử lý.

+ **Ho:** dùng thuốc giảm ho.

- Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 và Quyết định số 5155/QĐ-BYT ngày 08/11/2021.

- Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm y tế lưu động hoặc đội y tế lưu động:

Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn xã, phường, thị trấn để thành lập các Trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

- Điều trị thuốc kháng virút (nếu có): thực hiện theo Quyết định số 5666/QĐ-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 về chỉ định, chống chỉ định, liều dùng và chú ý đối với 3 loại thuốc kháng vi rút trong điều trị COVID-19; quản lý giao nhận, cấp, phát, bảo quản thuốc theo quy định.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2

- Lấy mẫu xét nghiệm tại nhà cho người nhiễm COVID-19 trước khi kết thúc thời gian cách ly điều trị;

- Làm xét nghiệm cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người nhiễm:

+ Nếu người nhà là F1 thì thực hiện xét nghiệm theo quy định.

+ Nếu người nhà không phải là F1 thì làm xét nghiệm khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

- Việc lấy mẫu xét nghiệm có thể thực hiện trong phòng cách ly hoặc chọn khu vực thông thoáng, đảm bảo không tiếp xúc với người khác, gần phòng cách ly, đảm bảo không làm lây lan dịch bệnh. Vệ sinh khử khuẩn và thu gom chất thải trong quá trình lấy mẫu để xử lý theo quy định.

- Nếu người cách ly, người chăm sóc, hỗ trợ và người ở cùng nhà có kết quả xét nghiệm dương tính thì thực hiện các bước xử lý theo quy trình, quy định phòng chống dịch.

6. Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng

- Mỗi Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng thực hiện giám sát, chăm sóc cho từ 10-20 người nhiễm COVID-19 tại nhà theo quy định; Thực hiện

nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 4349/QĐ-BYT và nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm Y tế tuyến huyện.

- Hướng dẫn F0 và người ở cùng nhà theo dõi sức khỏe, thực hiện chế độ ăn uống, sinh hoạt và biện pháp phòng lây nhiễm:

+ Hướng dẫn F0 thực hiện tự theo dõi sức khỏe hàng ngày (theo **Phụ lục 11**) và điền thông tin vào phiếu theo dõi sức khỏe (theo **Phụ lục 9**) 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyên viện cấp cứu, điều trị theo quy định.

+ Hướng dẫn F0 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; Không bỏ bữa; Tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái (*tham khảo Sổ tay phòng chống dịch bệnh COVID-19, Phụ lục 12*).

+ Hướng dẫn F0, người cách ly cùng và gia đình chung sống trong cùng nhà thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo nội dung tại các Phụ lục số 5, Phụ lục số 6 kèm theo Hướng dẫn này.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện quản lý, chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 (F0) tại nhà/nơi lưu trú, Sở Y tế đề nghị các đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện/TP/TX;
- BGĐ SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Phòng Y tế các huyện/TP/TX;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY (T-35b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Hải

DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn số 122 /HD-SYT ngày 10/01/2022 của Sở Y tế Thái Nguyên)

- Phụ lục 1: Mẫu Danh sách người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà.
- Phụ lục 2: Mẫu Giấy xác nhận đủ điều kiện cách ly, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà.
- Phụ lục 3: Mẫu cam kết cách ly, điều trị tại nhà.
- Phụ lục 4: Mẫu cam kết cho người chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà.
- Phụ lục 5: Yêu cầu đối với F0 khi quản lý và điều trị tại nhà.
- Phụ lục 6: Yêu cầu đối với người ở/cách ly cùng nhà với F0
- Phụ lục 7: Vệ sinh khử khuẩn và quản lý chất thải.
- Phụ lục 8: Mẫu Giấy xác nhận hoàn thành điều trị tại nhà.
- Phụ lục 9: Phiếu theo dõi sức khỏe hằng ngày người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà.
- Phụ lục 10: Quy trình tiếp tế thức ăn, nhu yếu phẩm.
- Phụ lục 11: Giám sát người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà. Dấu hiệu cần theo dõi để xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời đối với người nhiễm COVID-19.
- Phụ lục 12: Hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà
- Phụ lục 13: Những loại thuốc sử dụng đối với F0 điều trị tại nhà.
- Phụ lục 14: Danh sách bệnh nền.
- Phụ lục 15: Định mức trang bị bảo hộ khi theo dõi, chăm sóc và điều trị người nhiễm covid -19 tại nhà/nơi lưu trú.

Phụ lục 1
DANH SÁCH QUẢN LÝ F0 TẠI NHÀ

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI NHIỄM COVID-19 CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

Năm 20....

Phụ lục 2
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ
NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

UBND....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-UBND

....., ngày tháng năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD:..... Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD..... Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly, điều trị):

.....

.....

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận Nhà ở tại địa chỉ nêu trên có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện cách ly, điều trị F0 tại nhà theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện.....
- UBND phường
- TTYT huyện.
- Trạm Y tế xã, phường....
- Lưu: Tổ thẩm định.

TM. TỔ THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 3
MẪU CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19
trong quá trình F0 cách ly, điều trị tại nhà

Họ và tên người cách ly, điều trị tại nhà:.....

.....

Số CMT/CCCD:.....Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD.....Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):

I. NGƯỜI CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ

Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nhà cụ thể như sau:

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly, điều trị tại nhà.
2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.
3. Thực hiện đầy đủ quy định 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và thường xuyên sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử, Ứng dụng Hỗ trợ người cách ly của thành phố. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có biểu hiện ho, sốt, đau rát họng, khó thở...
4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại nhà.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG NHÀ

Tôi xin cam kết:

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại nhà đối với người cách ly, điều trị tại nhà. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định.

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly, điều trị tại nhà thực hiện đúng các yêu cầu về cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, không ra khỏi

nhà và cách ly đủ thời gian theo quy định.

3. Không tiếp xúc gần với người cách ly, điều trị tại nhà.

4. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly, điều trị tại nhà tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

7. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

8. Người ở cùng nhà hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết, thực hiện quy định 5K và ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly	Chủ hộ	Đại diện người ở cùng nhà	Đại diện Tổ dân phố/Thôn	UBND xã/phường
(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)

Phụ lục 4
MẪU CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly, điều trị tại nhà:.....

.....

Số CMT/CCCD:.....Điện thoại:

Họ và tên người chăm sóc, hỗ trợ:

Số CMT/CCCD.....Điện thoại:

Tôi là người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tại nhà tại địa chỉ:

..... *xin cam*

kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn cho người cách ly, điều trị tại nhà và bản thân thực hiện nghiêm quy định 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người cách ly, điều trị tại nhà và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và khi bản thân hoặc người cách ly có ho, sốt, đau rát họng, khó thở...

3. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

5. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly, điều trị tại nhà; quản lý chất thải lây nhiễm hoặc nguy cơ lây nhiễm theo đúng quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly	Chủ hộ	Đại diện người ở cùng nhà	Đại diện Tổ dân phố/Thôn	UBND xã/phường
(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)

Phụ lục 5
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM COVID-19 KHI
QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

1. Chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly y tế tại nhà; có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 3 và 4**.
2. Không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly, không tiếp xúc với người trong gia đình cũng như những người khác. Không tiếp xúc với động vật nuôi.
3. Luôn thực hiện Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
4. Cài đặt, bật và khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng PC-COVID hoặc Sổ sức khỏe điện tử trong suốt thời gian thực hiện cách ly.
5. Tự đo thân nhiệt, tự theo dõi sức khỏe và thông báo cho cán bộ y tế hoặc cán bộ được phân công phụ trách hàng ngày theo quy định để được tư vấn, hỗ trợ điều trị kịp thời.
6. Không dùng chung các đồ dùng, vật dụng cá nhân như bát, đĩa, thìa, ly, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt, ... với người trong cùng gia đình.
7. Tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày và phân loại chất thải như sau:
 - Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc. Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng hoá chất và cồn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điện thoại...
 - Giặt riêng quần áo của người cách ly. Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.
 - Bỏ rác thải vào thùng rác đạp chân có lót bao rác **màu vàng** đảm bảo theo quy định và có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”. Phân loại: Tất cả các chất thải rắn thải bỏ tại phòng cách ly đều được bỏ vào thùng và bao rác đã được chuẩn bị.
 - Sau khi hết thời gian cách ly, phải thực hiện tiếp việc tự theo dõi sức khỏe tại nhà theo quy định.
 - Được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 vào ngày thứ 9 hoặc ngày thứ 14 và theo yêu cầu của cán bộ y tế.
 - Tuyệt đối không đi ra khỏi nhà trong suốt thời gian cách ly y tế tại nhà.

Phụ lục 6

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI Ở/CÁCH LY CÙNG NHÀ VỚI F0

1. Có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 3** và cùng ký cam kết với người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly theo mẫu tại **Phụ lục 4**.

2. Không để người già, người có bệnh nền cần chăm sóc y tế ở cùng nhà với người thực hiện cách ly.

3. Không tiếp xúc với người cách ly, hạn chế đi ra ngoài khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và phải ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

4. Nếu người cách ly là trẻ em hoặc người già yếu, có bệnh nền cần người chăm sóc, hỗ trợ thì cho phép bố trí người chăm sóc, hỗ trợ cách ly cùng và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch. Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly phải có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại **Phụ lục 4**.

5. Cung cấp suất ăn, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết riêng cho người cách ly hàng ngày.

6. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

7. Thu gom chất thải từ phòng cách ly theo hướng dẫn sau:

* Vệ sinh môi trường, khử khuẩn

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc. Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng hoá chất và cồn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điện thoại...

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

* Quản lý chất thải

- Chuẩn bị: Thùng rác đậy kín có lót bao rác **màu vàng** đảm bảo theo quy định và có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**".

- Phân loại: Tất cả các chất thải rắn thải bỏ tại phòng cách ly đều được bỏ vào thùng và bao rác đã được chuẩn bị.

- Thu gom: Xịt cồn 70 độ để khử khuẩn bên trong và bên ngoài túi và buộc chặt miệng túi và tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót bao rác **màu vàng** có nắp đậy kín. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài.

- Tần suất thu gom: Thống nhất với đơn vị tài nguyên và môi trường và các đơn vị liên quan để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm COVID-19 trong điều kiện cách ly F0 và người tiếp xúc gần tại nhà nơi lưu trú trên địa bàn thành phố.

- Vị trí tập kết rác và giờ mang rác ra khỏi cửa phòng/nhà cách ly: Vị trí tập kết thùng rác ngay trước cửa phòng/nhà cách ly. Chỉ tập kết rác khi có đơn vị thu gom đến thu gom rác. Nghiêm cấm việc để rác sẵn chờ đơn vị đến thu gom.

- Mang thùng vào trong nhà và vệ sinh thùng sau khi thu gom và tiếp tục đặt bao rác vào thùng để tiếp tục phân loại rác tại phòng cách ly.

- Vệ sinh tay sau khi hoàn thành.

*** Lưu ý:**

- Hạn chế sử dụng các vật dụng, xử lý tại chỗ (hấp, đun sôi, ngâm Javel, chất sát khuẩn,...) để hạn chế tối đa rác thải có nguy cơ lây nhiễm, có thể sử dụng chén, bát, đĩa,... sử dụng cố định để hạn chế vật dụng sử dụng 1 lần. Rác thải có nguy cơ lây nhiễm phải được bỏ vào trong túi màu vàng để phân loại và nhận biết, bịt kín miệng túi.

- Tất cả chất thải phát sinh từ phòng cách ly tại nhà, nơi lưu trú được xem như là chất thải có nguy cơ lây nhiễm.

- Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi hoặc thùng đựng rác thải để gọn vào góc phòng của người được cách ly.

8. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (*trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế*).

9. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

10. Thực hiện việc vệ sinh khử khuẩn nhà ở hàng ngày.

11. Nếu người nhà là F1 thì thực hiện cách ly và xét nghiệm theo quy định.

12. Nếu người nhà không phải là F1: thì làm xét nghiệm khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

13. Sắp xếp một khu vực trong nhà để nhân viên y tế lấy mẫu xét nghiệm và giám sát y tế khi có yêu cầu.

14. Trường hợp có người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly thì người chăm sóc, hỗ trợ được lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo thời gian và số lần xét nghiệm giống như người thực hiện cách ly.

Phụ lục 7

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh môi trường, khử khuẩn

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc. Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng hoá chất và cồn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điện thoại...

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

2. Quản lý chất thải

- Chuẩn bị: Thùng rác đạp chân có lót bao rác **màu vàng** đảm bảo theo quy định và có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”.

- Phân loại: Tất cả các chất thải rắn thải bỏ tại phòng cách ly đều được bỏ vào thùng và bao rác đã được chuẩn bị.

- Thu gom: Xịt cồn 70 độ để khử khuẩn bên trong và bên ngoài túi và buộc chặt miệng túi và tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót bao rác **màu vàng** có nắp đậy kín. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài.

- Tần suất thu gom: Thống nhất với đơn vị tài nguyên và môi trường và các đơn vị liên quan để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm Covid-19 trong điều kiện cách ly người mắc Covid-19 và người tiếp xúc gần tại nhà nơi lưu trú trên địa bàn thành phố.

- Vị trí tập kết rác và giờ mang rác ra khỏi cửa phòng/nhà cách ly: Vị trí tập kết thùng rác ngay trước cửa phòng/nhà cách ly. Chỉ tập kết rác khi có đơn vị thu gom đến thu gom rác. Nghiêm cấm việc để rác sẵn chờ đơn vị đến thu gom.

- Mang thùng vào trong nhà và vệ sinh thùng sau khi thu gom và tiếp tục đặt bao rác vào thùng để tiếp tục phân loại rác tại phòng cách ly .

- Vệ sinh tay sau khi hoàn thành.

Lưu ý:

- Hạn chế sử dụng các vật dụng, xử lý tại chỗ (hấp, đun sôi, ngâm Javel, chất sát khuẩn,...) để hạn chế tối đa rác thải có nguy cơ lây nhiễm, có thể sử dụng chén, bát, đĩa,... sử dụng cố định để hạn chế vật dụng sử dụng 1 lần. Rác thải có nguy cơ lây nhiễm phải được bỏ vào trong túi màu vàng để phân loại và nhận biết, bịt kín miệng túi.

- Tất cả chất thải phát sinh từ phòng cách ly tại nhà, nơi lưu trú được xem như là chất thải có nguy cơ lây nhiễm.

- Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi hoặc thùng đựng rác thải để gọn vào góc phòng của người được cách ly.

Phụ lục 8
GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

TRẠM Y TẾ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /XN-TYT

....., ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN
F0 hoàn thành cách ly, điều trị tại nhà

Trạm Y tế:
xác nhận trường hợp nhiễm COVID-19 hoàn thành cách ly, điều trị tại nhà:

Họ và tên: Giới tính:

Quốc tịch:

Sinh năm:

Số điện thoại liên lạc:

Địa chỉ:

Ngày bắt đầu cách ly, điều trị tại nhà:

Ngày kết thúc

Hiện tại:

1. Lâm sàng: Không khó thở, không ho, không sốt,...
2. Xét nghiệm: xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính vào ngày
3. Chẩn đoán: COVID-19 đã khỏi.

Theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 của Bộ Y tế (theo QĐ 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021), xác nhận bệnh nhân đã đủ tiêu chuẩn hoàn thành cách ly, điều trị tại nhà./.

Nơi nhận:

- UBND huyện:.....
- TTYT huyện..... (để báo cáo);
- Người bệnh;
- Lưu TYT.

TRẠM Y TẾ

Phụ lục 9

BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE HÀNG NGÀY NGƯỜI NHIỄM COVID-19 CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

Họ và tên: _____ Sinh ngày: _____ Giới tính: Nam. Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: _____ Số điện thoại: _____

TT	Nội dung	Ngày theo dõi	1		2		3		4		5		6		7		8		9		10		11		12		13		14								
			S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C							
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO2 <95%, nhịp thở >21 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp</i>																																					
1.	Mạch (lần/phút)																																				
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)																																				
3.	Nhịp thở																																				
4.	SpO ₂ (%) (nếu có thể đo)																																				
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể)																																				
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể)																																				
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																																				
<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>																																					
7.	Mệt mỏi																																				
8.	Ho																																				
9.	Ho ra đờm																																				
10.	Ớn lạnh/gai rét																																				
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																																				
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																																				
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)																																				
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau</i>																																					
14.	Ho ra máu																																				
15.	Thở dốc hoặc khó thở																																				
16.	Đau tức ngực kéo dài																																				
17.	Lơ mơ, không tỉnh táo																																				

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần “Ghi chú”

Ghi chú:

Phụ lục 10
CUNG CẤP THỨC ĂN, NHU YẾU PHẨM

1. Thực phẩm được cung cấp cho người được cách ly phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
2. Cung cấp thực phẩm vào thời gian cố định trong ngày và đặt tại bàn phía trước phòng cho người được cách ly.
3. Đến giờ ăn, người ở cùng nhà với người cách ly đặt thức ăn trên bàn trước cửa phòng của người được cách ly (gõ cửa hoặc gọi điện thoại thông báo cho người được cách ly, không gặp trực tiếp người được cách ly).
4. Đồ tiếp tế, nhu yếu phẩm chuyển cho người cách ly cũng đặt trước cửa phòng. Tuyệt đối không chuyển đồ của người được cách ly ra ngoài, trong trường hợp đặc biệt phải xin ý kiến nhân viên y tế phụ trách.

Phụ lục 11

GIÁM SÁT NGƯỜI NHIỄM COVID-19 CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

1. Phương tiện giám sát:

- Thông qua phần mềm quản lý cách ly của tỉnh hoặc trang web tokhaiyte.vn hoặc giám sát bằng hình ảnh gửi qua các ứng dụng Zalo, Messenger vào khung giờ quy định hoặc bất kỳ khi nào người giám sát yêu cầu.
- Hệ thống camera của khu xóm/phố.
- Vòng đeo tay thông minh (nếu có trang bị).
- Thông tin khai báo y tế do người trong gia đình ở cùng người cách ly khai.

2. Hình thức giám sát:

- Giám sức khỏe định kỳ 2 lần/ngày và ghi nhận vào phiếu theo dõi sức khỏe hàng ngày trên bảng giấy hoặc qua phần mềm quản lý cách ly vào lúc 8h và 16h.

- Kiểm tra đột xuất khi có tin báo của người dân xung quanh, phát hiện qua camera, qua ứng dụng quản lý cách ly, ứng dụng định vị.

- UBND xã phường phân công y tế chủ trì theo dõi, giám sát F0 điều trị tại nhà; công an phối hợp hỗ trợ theo chức năng nhiệm vụ, trong đó ưu tiên phương án giám sát bằng công nghệ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: Nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO2 (nếu có thể) và huyết áp (nếu có thể).
- Các triệu chứng: Mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ,...
- Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải báo cáo ngay với cơ sở quản lý F0 tại nhà; trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, Trung tâm y tế, ... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào;

(2) Người lớn: nhịp thở > 21 lần/phút; Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: > 40 lần/phút; Trẻ từ 5 - dưới 12 tuổi: nhịp thở: > 30 lần/phút; (Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).

(3) SpO2 < 95% (nếu có thể đo), (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo);

(4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 lần/phút;

(5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo);

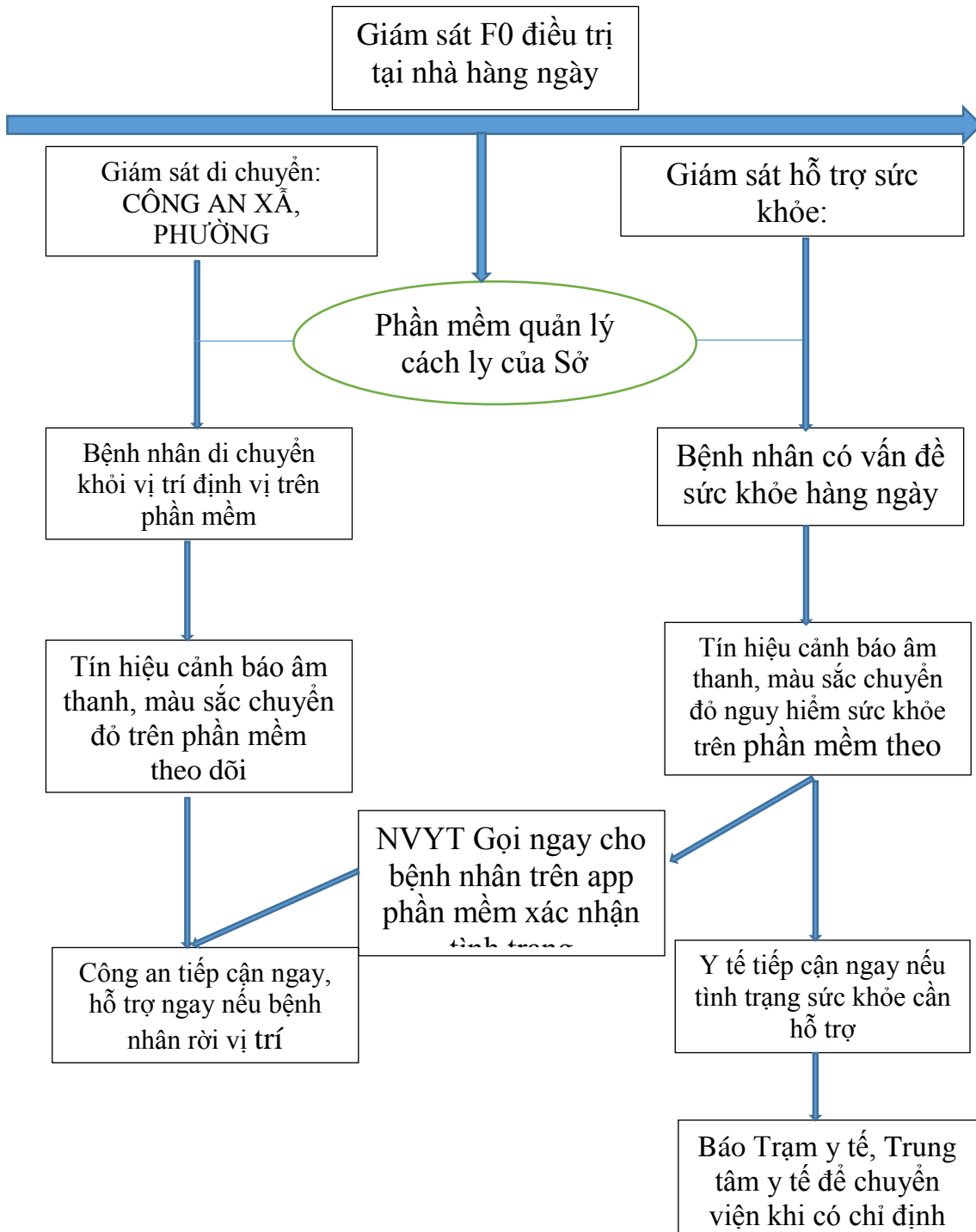
(6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu;

(7) Thay đổi ý thức: Lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật;

(8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân;

(9) Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em); Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: Sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban,...;

(10) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của F0 mà thấy cần báo cơ sở y tế.



Phụ lục 12

CHĂM SÓC NGƯỜI NHIỄM COVID-19 CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

F0 ngoài chăm sóc, dinh dưỡng hợp lý, cần tập luyện tăng cường chức năng hô hấp và vận động hàng ngày với tinh thần lạc quan để cải thiện sức khỏe. Tập luyện, vận động trong giai đoạn này giúp:

- Giảm nở lồng ngực, tăng thông khí ra vào phổi, hô hấp tốt hơn.
- Tổng thải đờm (đàm) với các trường hợp có tăng tiết đờm.
- Tăng cường khả năng vận động và các cơ tham gia hô hấp.
- Ngăn chặn suy giảm thể chất, cải thiện tinh thần.

1. Các bài tập thở

1.1 Tập thở:

- Giúp cải thiện tình trạng khó thở
- Một số kiểu tập thở gồm: thở chúm môi, thở cơ hoành, thở bụng. Nếu người nhiễm có tiết nhiều đờm dịch thì tập kỹ thuật thở chu kỳ chủ động và kỹ thuật ho.

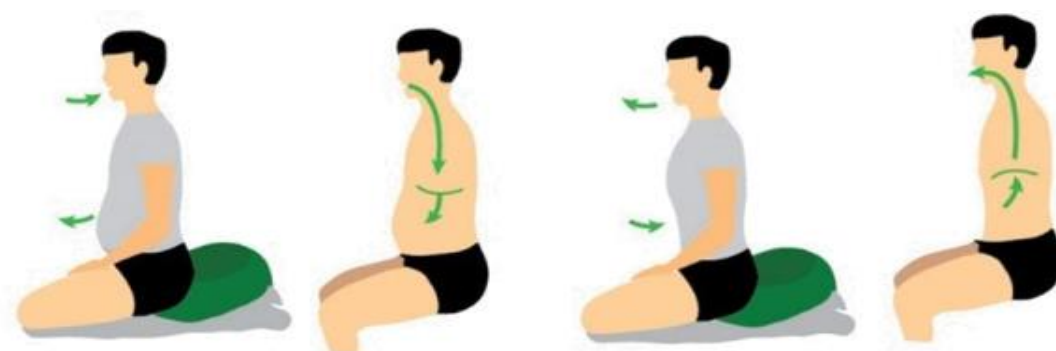
- **Kiểu thở chúm môi**



Hít vào thật sâu, từ từ bằng mũi

Chúm môi từ từ thở ra cho tới hết khả năng

- **Tập thở cơ hoành:**



Hít vào từ từ bằng mũi, đồng thời bụng phình lên

Thở ra chúm môi, đồng thời bụng hóp lại

- **Kiểu thở bụng**

- Một tay đặt lên ngực, một tay đặt lên bụng (để cảm nhận di động của ngực và bụng)
- Hít vào bằng mũi (mím môi), bụng phình ra (cảm nhận tay ở bụng đi lên)
- Thở ra từ từ bằng miệng, môi chúm lại (giống như thổi sáo), bụng xẹp

xuông (cảm nhận tay ở bụng đi xuống)

- Hít vào theo nhịp đếm 1-2, thở ra theo nhịp đếm 1-2-3-4 (thời gian thở ra gấp đôi hít vào)



CHÚ Ý:

- Khi hít vào và thở ra không cần gắng sức quá mức.
- Kết hợp động tác thở chúm môi với thở bụng hoặc thở ngực kết hợp tay vào trong một lần hít thở và nên luyện tập thường xuyên (ít nhất 3 lần/ngày), mỗi lần 5-10 phút)
- Hai động tác này có thể thực hiện trong cả lúc ngồi hoặc nằm (khi nằm luôn gối dưới đầu và dưới khoeo để chân hơi co lại)

1.2. Kỹ thuật ho hữu hiệu

- **Thở chím môi:** trong khoảng từ 5-10 phút giúp đẩy đờm từ phế quản nhỏ ra các phế quản lớn hơn
- **Tròn miệng hà hơi:** 5-10 lần, tốc độ tăng dần giúp đẩy đờm ra khí quản
- **Ho:** hít hơi vào thật sâu, nín thở và ho liên tiếp 1-2 lần. Lần 1 ho nhẹ, lần 2 ho mạnh để đẩy đờm ra ngoài.

1.3. Kỹ thuật thở chu kỳ chủ động

- **Thở có kiểm soát:** hít thở nhẹ nhàng trong 20-30 giây
- **Căng giãn lồng ngực:** hít thật sâu bằng mũi, nín thở 2-3 giây và thở ra nhẹ nhàng, lặp lại 3-5 lần.
- **Hà hơi:** hít thật sâu, nín thở 2-3 giây và tròn miệng hà hơi đẩy mạnh



dòng khí ra ngoài. Lặp lại 1-2 lần.

2. Tư thế nghỉ ngơi.

Nếu kết quả đo ô xy máu (SpO2) dưới 94% hoặc thấy mệt, khó thở, người nhiễm có thể áp dụng tư thế nằm sấp, nằm đầu cao. Tiếp tục theo dõi ô xy máu

khi thay đổi tư thế.

2.1. Tư thế nằm sấp

Giữ đầu hơi thấp so với thân người, xoay đầu sang 1 bên để dễ thở



Chêm lót khăn/gối ở vùng đầu cổ giúp thoải mái

Chêm lót khăn/gối ở vùng hông để tránh đau lưng.

Chêm lót khăn/gối ở chân giúp thoải mái

Tránh chêm vào vùng bụng vì sẽ gây khó thở

Thời gian nằm sấp duy trì 1-2 giờ trong mỗi 4 giờ, tối đa 14h trong ngày.

2.2. Tư thế nằm đầu cao



2.3. Tư thế nằm nghiêng



CHÚ Ý:

- Trong quá trình tập luyện nếu xuất hiện các biểu hiện bất thường: mệt, khó thở hay đau ngực tăng cần dừng tập theo dõi cơ thể. Nếu các biểu hiện này tăng lên cả khi nghỉ cần báo cho nhân viên y tế để được theo dõi kịp thời.

3. Tập vận động tại giường

F0 từ nhẹ đến vừa được khuyến cáo nên nghỉ ngơi tại giường và vận động vừa sức.

Vận động giúp hỗ trợ tiêu hóa, cải thiện tuần hoàn máu và giúp thư giãn.

1 Nâng vai
⇌ 10 - 20 lần



Đưa cánh tay qua đầu (Giữ khuỷu thẳng)

2 Gấp , duỗi khuỷu tay
⇌ 10 - 20 lần



Cánh tay áp sát thân mình, gấp khuỷu tay sau đó duỗi thẳng ra

3 Gấp , xoay cổ chân
⊙ 30 giây



Gấp, duỗi cổ chân, xoay cổ chân cùng và ngược chiều kim đồng hồ.

4 Co duỗi chân
⇌ 10 - 20 lần



Co chân đồng thời gấp gối, sau đó duỗi thẳng chân.

5 Dạng chân
⇌ 10 - 20 lần



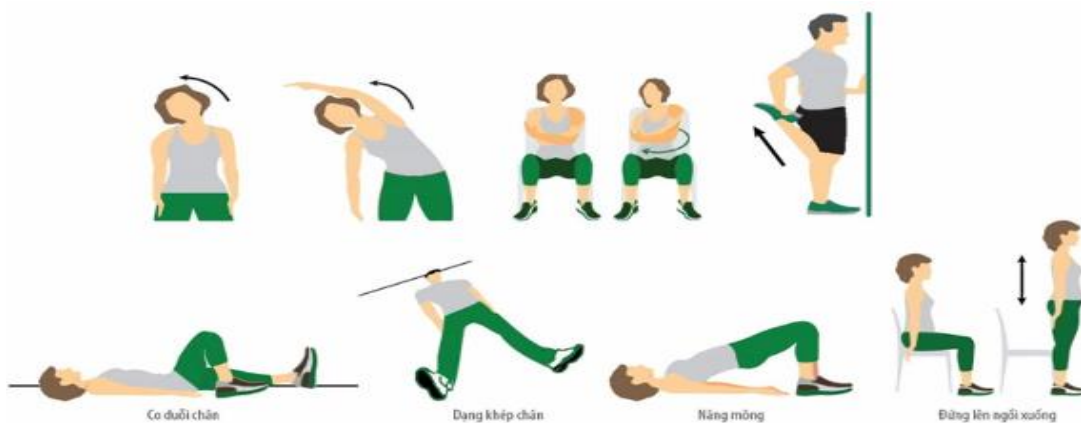
Kéo chân dạng ra ngoài, sau đó kéo vào.

6 Nâng chân
⇌ 10 - 20 lần



Nằm ngửa co 1 chân, nâng cao chân còn lại, giữ lưng áp sát giường để tránh đau lưng

4. Bài tập tăng thể lực, rèn luyện sức bền



Co duỗi chân

Dạng khớp chân

Nâng mông

Đứng lên ngồi xuống

Phụ lục 13

Những loại thuốc sử dụng đối với F0 điều trị tại nhà

1. Thuốc hạ sốt, giảm đau: Paracetamol: cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80mg, 100mg, 150mg hoặc 250mg; cho người lớn: viên nén 250mg hoặc 500mg
2. Thuốc cân bằng điện giải: Dung dịch Oresol, gói bù nước, chất điện giải khác.
3. Thuốc hỗ trợ nâng cao sức khỏe, tăng sức đề kháng như: Vitamin C, các thuốc có chứa đa vitamin có hàm lượng phù hợp,...).
4. Thuốc sát khuẩn hầu họng: Natri clorit (dung dịch 0,9% hoặc viên pha nước muối) và thuốc sát khuẩn hầu họng khác.
5. Thuốc kháng vi rút (nếu có): Sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Phụ lục 14

DANH SÁCH BỆNH NỀN

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh-mắc phải.

PHỤ LỤC 15

Định mức trang bị bảo hộ khi theo dõi, chăm sóc, và điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú

- Trang phục chống dịch: 03 bộ;
- Khẩu trang N95: 03 cái;
- Tấm chắn giọt bắn: 03 cái;